

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN VENUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN VENUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VENUS HOTEL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110456370

3. Ngày thành lập: 18/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18, Ngõ 127, Đường Phúc Thành, TDP Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0326984017

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
7.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
8.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
9.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11.	Trồng cây hàng năm khác	0119
12.	Trồng cây ăn quả	0121
13.	Trồng cây điều	0123
14.	Trồng cây hồ tiêu	0124
15.	Trồng cây cao su	0125
16.	Trồng cây cà phê	0126
17.	Trồng cây chè	0127
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132

20.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
21.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
22.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
23.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
24.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không bao gồm tổ chức hợp báo)	8230
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động Nhà nước cấm; Trừ Dịch vụ báo cáo tòa án và Hoạt động đấu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản; Trừ tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật Luật sư)"	8299
27.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp, massage	9610
28.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư; (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, hoạt động ủy thác, giám sát đầu tư tài chính, chứng khoán. Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	6619
29.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản	6820
31.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn kế toán, tư vấn thuế, tư vấn chứng khoán. Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	7020

32.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng.	7110
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	7410
34.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
35.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
36.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
38.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	1079
39.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
40.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay)	5229
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	5510

48.	Cơ sở lưu trú khác (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	5590
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	5629
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm quán bar, vũ trường, karaoke; Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	5630
53.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: - Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	7820
54.	Đại lý du lịch (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	7911
55.	Điều hành tua du lịch (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	7912
56.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Đảm bảo đáp ứng đầy đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Du Lịch)	7990
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

60.	Sản xuất điện Chi tiết: - Điện gió, - Điện mặt trời; - Điện khác. (Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	3511
61.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ truyền tải, phân phối, điều độ hệ thống điện quốc gia. Chỉ triển khai hoạt động kinh doanh khi đáp ứng điều kiện theo quy định pháp luật. Phạm vi hoạt động kinh doanh thực hiện theo Giấy phép hoạt động được cơ quan chuyên ngành, có thẩm quyền cấp (nếu có)).	3512
62.	Xây dựng nhà để ở	4101
63.	Xây dựng nhà không để ở	4102
64.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
65.	Xây dựng công trình điện	4221
66.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
67.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
69.	Xây dựng công trình thủy	4291
70.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
71.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
73.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
74.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
75.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 8.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 850.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THẾ NINH	Số nhà 18, Ngõ 127, Đường Phúc Thành, TDP Yên Thành, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	170.000	1.700.000.000	20,000	0250890004 75	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	170.000	1.700.000.000	20,000		
2	NGUYỄN HẢI LINH	Số nhà 48 Phố Hàng Thiếc, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	255.000	2.550.000.000	30,000	0010830279 30	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	255.000	2.550.000.000	30,000		

3	HOÀNG THỊ TUYẾT MAI	Số nhà 24 Ngách 15 Ngõ 82 Phố Phạm Ngọc Thạch, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	425.000	4.250.000.000	50,000	0011820424 45
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	425.000	4.250.000.000	50,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ TUYẾT MAI
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1982
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001182042445

Ngày cấp: 02/05/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 24 Ngách 15 Ngõ 82 Phố Phạm Ngọc Thạch , Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 24 Ngách 15 Ngõ 82 Phố Phạm Ngọc Thạch , Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội